TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số:125/2021/HS-ST
Ngày: 29/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Bà Lê Thị Hồng Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đấu

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Ông Lê Hữu Nghị** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110 /2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm: 1986, tại: R G, K G; Nơi ĐKTT: Số 273B, tổ 4, khu phố 6, phường V T, thành phố R G, tỉnh K G; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Kim Đ; Vợ bị cáo Trần Thị Hồng L; Con có 02 người lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự : chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 09/6/2021. (có mặt)

Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Chổ ở: Khu phố 5, phường A T, thành phố P Q, tỉnh K G.

(Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 04/6/2021, Nguyễn Văn S sau khi đi uống bia về đến trước nhà bà Trần Thị T thuộc tổ 6, khu phố 5, phường A T, thành phố P Q thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, biển kiểm soát 68P1-590.28 của bà T đậu bên hông nhà, trên xe còn gắn chìa khóa nên S nảy sinh ý định lấy trộm xe làm phương tiện đi lại. S đi vào lấy chiếc xe mô tô của bà T chạy về dựng tại bãi đậu xe của Cảng A T và đi xuống tàu cá H N nơi S đang đi làm thuê để ngủ. Đến sáng ngày 08/6/2021, S chạy xe mô tô đã lấy trộm của bà T đến quán cà phê T A thuộc ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, thành phố P Q uống cà phê. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh Huỳnh Công T là cháu bà T chạy xe ngang qua quán cà phê T A nhìn thấy chiếc xe bà T đậu trong quán nên vào quán hỏi chủ của xe mô tô, thì S bỏ chạy. Thấy vậy, T đuổi theo bắt giữ và đưa S về Công an phường An Thới. Ngày 11/6/2021, Nguyễn Văn S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, tạm giam để điều tra.

***** Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, biển kiểm soát 68P1-590.26, số khung: 3659KY000184, số máy: JA6E0726271, xe đã qua sử dụng.

***** Tại bản kết luận định giá về tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc kết luận như sau:

Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, biển kiểm soát 68P1-590.26, số khung: 3659KY000184, số máy: JA6E0726271, xe đã qua sử dụng thời điểm tháng 6 năm 2021 có giá trị là 8.167.000 đồng .

***** Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra bị hại Trần Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 38/KL-HĐĐGTS ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phú Quốc, tỉnh K G.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKSPQ ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 04 tháng 23 ngày tù.

Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố, không tranh luận với đại diện viện kiểm sát và Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Vào khoảng 21 giờ, ngày 04/6/2021, tại tổ 6, khu phố 5, phường A T, thành phố P Q, Nguyễn Văn S lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 68P1- 590.28, của bà Trần Thị T có giá trị 8.167.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 11/6/2021, S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phú Quốc khởi tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có xe để làm phương tiện đi lại mà bị cáo bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng, biển kiểm soát 68P1 – 590.26. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, nghị cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng: đã trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1và 2 Điều 51; khoản 1Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Nguyễn Văn S 04 (Bốn) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù về tội trộm cắp tài sản.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2021.

Áp dụng Điều 328 BLTTHS, Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: đã trả cho bị hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ thành phố Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA thành phố PQ;
- THA thành phố Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Tâm